

24/2/2020  
Phong CS 20/4/CS  
Phong CS 20/4/CS

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 167 /UBND-DTTS

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2020

V/v sơ kết 5 năm thực hiện  
Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015  
của Thủ tướng Chính phủ

BAN DÂN TỘC TỈNH TUYÊN QUANG  
ĐẾN SỐ: 397  
Ngày: 24/02/2020

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2015-2020 (Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 13/8/2015) và hướng dẫn các địa phương (Công văn số 834/UBND-DTTS ngày 13/8/2015) xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2015-2020 (sau đây gọi là Đề án).

Để chuẩn bị cho tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc đề nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành sơ kết 5 năm thực hiện Đề án như sau:

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Đánh giá tình hình triển khai và kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ; những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm sau 5 năm thực hiện Đề án; đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án trong những năm tiếp theo (giai đoạn II: từ năm 2020 -2025);

- Sơ kết 5 năm thực hiện Đề án được tiến hành từ cơ sở, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đảm bảo thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm. Nội dung đánh giá cần bám sát mục tiêu của Đề án và các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch thực hiện Đề án của địa phương, đảm bảo phản ánh đầy đủ, khách quan thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, thành phố.

**2. Nội dung sơ kết**

Căn cứ các mục tiêu cụ thể của Đề án và kế hoạch của địa phương triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2015-2020, sơ kết 5 năm thực hiện Đề án tập trung vào các nội dung sau:

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính và kế hoạch thực hiện Đề án của địa phương;

- Tập trung đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và kế hoạch thực hiện Đề án của địa phương; những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm;

- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều đóng góp tích cực trong tổ chức thực hiện Đề án, góp phần ngăn ngừa, hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương;

- Đề xuất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kinh phí thực hiện Đề án cho giai đoạn 2020-2025.

### 3. Tổ chức thực hiện

Căn cứ kế hoạch thực hiện Đề án và điều kiện cụ thể của địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan lựa chọn hình thức phù hợp (xây dựng báo cáo hoặc tổ chức hội nghị) tổ chức sơ kết đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo sơ kết (theo Đề cương gửi kèm công văn này) gửi Ủy ban Dân tộc (qua Vụ Dân tộc thiểu số) **trước ngày 25 tháng 3 năm 2020** (file mềm gửi qua email: [vudantocthieuso@cema.gov.vn](mailto:vudantocthieuso@cema.gov.vn)) để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban Dân tộc (qua Vụ Dân tộc thiểu số) qua số điện thoại: 024.37349892 để thống nhất thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT (để b/c);
- Các đ/c TT, PCN UBĐT;
- Cơ quan dân tộc các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT của UBĐT;
- Lưu: VT, DTTS.

57

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Hoàng Thị Hạnh

UBND TỈNH.....  
BAN DÂN TỘC

BIỂU TÔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 498/QĐ-TTG NGÀY 14/4/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ  
(GIẢI ĐOÀN 2015-2020)

(Kèm theo Báo cáo ...../BC-BDT ngày tháng năm 2020 của Ban Dân tộc tỉnh.....)

Số TT	Nội dung thực hiện	Địa phương	Tổng số cặp hôn kết	Số vụ tảo hôn			Số vụ hôn cận huyết	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		Các hoạt động truyền thông		Cung cấp thông tin (Tờ rơi, pa nô, áp phích...)		Tư vấn về tảo hôn, hôn cận huyết		Mô hình can thiệp		Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện					
				Vợ hoặc chồng tảo hôn	Cả vợ và chồng tảo hôn	Tổng số (4+5)		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia	Số lượng (tờ)	Số đối tượng cấp (tổ chức, cá nhân)	Số cuộc tư vấn	Số người được tư vấn	Số mô hình	Số xã thực hiện		Nhu cầu kế hoạch	Nhu cầu thực hiện	Tổng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24=22+23)	
1	Huyện A																							
	Năm 2015																							
	Năm 2016																							
	Năm 2017																							
	Năm 2018																							
	Năm 2019																							
	Năm 2020																							
	Tổng (2015-2020)																							
	2 Huyện B																							
	Năm 2015																							
	Năm 2016																							
	Năm 2017																							
	Năm 2018																							
	Năm 2019																							
	Năm 2020																							
	Tổng (2015-2020)																							



## ỦY BAN DÂN TỘC

### ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” (giai đoạn 2015-2020)

(Kèm theo Công văn số 167/UBND-DTTS ngày 19/10/2020 của Ủy ban Dân tộc)

UBND TỈNH.....  
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-BDT

....., ngày..... tháng ... năm 2020

### BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” (giai đoạn 2015-2020)

#### I. KHÁT QUÁT CHUNG

1. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên và kinh tế- xã hội

2. Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh.

a) Tổng hợp, đánh giá về tình hình tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh:

- Tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống (theo từng huyện và chung toàn tỉnh; theo từng dân tộc và chung các dân tộc thiểu số; theo lứa tuổi; giới tính; ...).

- Số lượng và tỷ lệ các trường hợp tảo hôn (vợ hoặc chồng tảo hôn; cả vợ và chồng tảo hôn) so với tổng số kết hôn theo năm và cả giai đoạn (2015-2020); ước tính số trường hợp tảo hôn nhưng không đăng ký, không theo dõi được.

- Số lượng các trường hợp kết hôn cận huyết thống theo năm và cả giai đoạn (2015-2020); và ước tính tỷ lệ trong thực tế.

- v.v...

(*Thống kê, tổng hợp số liệu liên quan theo các Biểu mẫu đính kèm*).

b) Hậu quả thực tế do các trường hợp tảo hôn và kết hôn cận huyết thống gây ra:

- Do tảo hôn

- Do kết hôn cận huyết thống

c) Những yếu tố, nguyên nhân cơ bản làm gây ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống (như: Các yếu tố về văn hóa, phong tục tập quán; các yếu tố về giáo dục, thực thi pháp luật (đăng ký kết hôn, khai sinh...); các yếu tố về phía

các gia đình, bản thân những người kết hôn trước tuổi và kết hôn cận huyết thống; - v.v...).

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 498/QĐ-TTg NGÀY 14/4/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (GIAI ĐOẠN 2015-2020)

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án

Đánh giá về các nội dung:

- Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện, ban hành văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2015-2020 của địa phương theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc;

2. Kết quả thực hiện Đề án:

Tập trung đánh giá tình hình triển khai, kết quả đạt được trên các lĩnh vực sau:

a) Về hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

- Đối tượng, địa bàn tổ chức
- Cơ quan, tổ chức phối hợp tham gia
- Nội dung, hình thức tổ chức
- Các kết quả cụ thể đạt được

b) Về cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông (như: tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu, hỏi-đáp, băng đĩa CD, VCD, tờ rơi, tờ gấp, pa nô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu,...bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc)

- Các tài liệu, sản phẩm truyền thông cụ thể đã xây dựng, cung cấp; nội dung và số lượng phát hành;

- Đối tượng, địa bàn triển khai thực hiện;
- Các kết quả cụ thể đạt được

c) Về hoạt động tư vấn, can thiệp, triển khai mô hình điểm thực hiện Đề án

- Số lượng, địa bàn thực hiện
- Các hoạt động tư vấn, can thiệp và Mô hình điểm cụ thể
- Các kết quả cụ thể đạt được

d) các hoạt động tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án

e) Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

f) Các hoạt động khác đã triển khai thực hiện (nếu có).

*(Tổng hợp các kết quả hoạt động theo biểu mẫu đính kèm)*

3. Kinh phí thực hiện Đề án theo kế hoạch giai đoạn 2015-2020.

- Nguồn kinh phí Trung ương cấp (từ năm 2015-2020).

- Nguồn kinh phí địa phương cấp (từ năm 2015-2020).

*(Tổng hợp kinh phí được cấp và thực hiện theo biểu mẫu đính kèm)*

4. Đánh giá chung:

a) Kết quả đạt được (các hoạt động, nhiệm vụ cụ thể đạt được trong kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2015-2020 của địa phương có so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu với thời điểm bắt đầu thực hiện Đề án năm 2015).

b) Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Thuận lợi

- Khó khăn

c) Nguyên nhân

5. Bài học kinh nghiệm

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2020-2025**

1. Phương hướng, nhiệm vụ thực hiện Đề án giai đoạn 2020-2025:


- Phương hướng

- Nhiệm vụ, giải pháp

- Kinh phí thực hiện

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đối với Chính phủ

- Đối với Ủy ban Dân tộc và các Ban, Bộ, ngành Trung ương 

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Dân tộc (để b/c);

-....

- Lưu

**TM. BAN DÂN TỘC TỈNH.....**

**TRƯỞNG BAN**

*(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)*

